TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN KỲ** **TỈNH NGHỆ AN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** ----------

Bản án số: **82 /2021/ HNGĐ-ST**
Ngày: **25-8-2021**.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Hồng Vân**
Các Hội thẩm:
Bà: **Nguyễn Thị Vân Anh**
Bà: **Lê Thị Mai Hà**
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông: **Lê Thanh Bình**.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Bà: **Trần Thị Hòe**. Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19/4/2021, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10 ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị V ,** Sinh năm: 1972. Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Phan Văn B –** Sinh năm: 1965. Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 14/4/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 06/5/2021 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị V trình bày: Bà và ông Phan Văn B tự nguyện kết hôn vào ngày 19/6/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, ông B không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu say và về gây sự với bà. Mặc dù bà đã cố gắng nhẫn nhịn, nhưng tính tình ông B ngày càng ngang ngược, bà không thể chịu

đựng hơn được nữa nên đến tháng 11 năm 2020 bà bỏ về nhà mẹ đẻ để ở, từ đó cho đến nay bà và ông B không qua lại, quan tâm hay chăm sóc gì đến nhau. Nay bà xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, bà không còn tình cảm với ông B và không thể quay về để chung sống với ông B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn B.

Về con chung: Vợ chồng bà chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Về án phí: Bà chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà V không trình bày gì thêm và cũng không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Phan Văn B vắng mặt tại phiên toà, nhưng tại Biên bản lấy lời khai của ông Phan Văn B được lập vào ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại UBND xã Đ, có xác nhận của người chứng kiến và của chính quyền địa phương, ông B trình bày như sau:

- Về tình cảm: Ông B và bà Trương Thị V tự nguyện kết hôn vào ngày 19/6/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống bình thường, trong cuộc sống chung thỉnh thoảng có xảy ra cãi vã lẫn nhau do bất đồng về tính cách, suy nghĩ, việc làm và do ông hay uống rượu say. Đến tháng 11 năm 2020, ông không rõ lý do gì mà bà Trương Thị V bỏ về bên ngoại để ở, từ đó cho đến nay không quay về sống với ông. Nay bà Trương Thị V đề nghị Toà án giải quyết cho bà V được ly hôn với ông, ông xét thấy đang còn tình cảm với bà V, ông mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ, ông không đồng ý ly hôn với bà Trương Thị V.

- Về con chung: Giữa ông và bà Trương Thị V chưa có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục giải quyết vụ án theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ để làm rõ tình tiết khách quan vụ án đúng theo quy định tại chương VII của BLTTDS; Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và người tham gia tố tụng đúng theo quy định tại chương X của BLTTDS. Nguyên đơn đã thực hiện nghiêm túc, chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Bị

đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Xử: Cho bà Trương Thị V được ly hôn với ông Phan Văn B.

Về con chung: Vợ chồng bà V, ông B chưa có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Trương Thị V khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với ông Phan Văn B. Ông Phan Văn B có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xóm T, xã Đ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 BLTTDS.

- Về sự vắng mặt của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn bà Trương Thị V và bị đơn ông Phan Văn B, yêu cầu các đương sự có mặt tại Toà án để giải quyết, nhưng ông Phan Văn B không hợp tác, không chấp hành nên Toà án không thể tiến hành hoà giải được nên đã lập các biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự để làm có sở giải quyết vụ án.

Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên toà lần thứ nhất cho các đương sự, nhưng tại phiên toà bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên toà. Toà án đã tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên toà lần thứ hai cho các đương sự, tuy nhiên nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn ông Phan Văn B.

[1] Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị V và ông Phan Văn B tuân thủ các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình, quá trình kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An vào ngày 19/6/2019, do đó hôn nhân giữa bà V, ông B là hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà V, ông B hiện nay đã rất trầm trọng, nguyên nhân là do giữa vợ chồng bất đồng về tính cách, suy nghĩ, việc làm, ông B thường xuyên uống rượu không chăm lo đến gia đình, khi say thì gây sự, đánh đuổi bà V. Bà V đã cố gắng nhẫn nhịn, bỏ qua nhiều lần nhưng ông B vẫn không thay đổi. Bà V không thể chịu đựng hơn được nữa nên đến tháng 11/2020 thì bà V đã bỏ về nhà mẹ đẻ để ở, từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nguyên đơn bà Trương Thị V kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn B. Bị đơn ông Phan Văn B không đồng ý ly hôn với bà Trương Thị V, vì xét thấy đang còn tình cảm với bà V và mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ, cùng chung sống.

Trước khi Toà án thụ lý giải quyết vụ án, bà V, ông B đã được Hoà giải viên hoà giải tại Trung tâm hoà giải tại Toà án nhưng không thành. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông Phan Văn B đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không hợp tác và không đến Toà án, vì vậy Toà án không tiến hành hoà giải giữa ông và bà V được, điều đó thể hiện bị đơn ông Phan Văn B không có ý thức níu kéo quan hệ hôn nhân của mình và để mặc hậu quả xảy ra. Qua xác minh tại địa phương thì xác nhận được nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn cũng như tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng bà V, ông B đúng như lời nguyên đơn bà Trương Thị V đã trình bày.

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa bà Trương Thị V và ông Phan Văn B thật sự đã rất trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay, không quan tâm, chăm lo gì đến nhau, vợ chồng không thể hàn gắn để quay về đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, xử cho bà Trương Thị V được ly hôn với ông Phan Văn B là có căn cứ.

- Về con chung: Vợ chồng bà V, ông B chưa có con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Bà Trương Thị V và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 BLTTDS, buộc nguyên đơn bà Trương Thị V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho bà Trương Thị V được ly hôn với ông Phan Văn B.

2. Về con chung: Vợ chồng bà V, ông B chưa có con chung nên Hội đồng xét xử miễn xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Bà Trương Thị V và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/BTVQH 14 ngày 30.12.2016 về quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc nguyên đơn bà Trương Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn bà V đã nạp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số 000281 ngày 14/4/2021.

5. *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Tân Kỳ;*
- *CCTHADS huyện Tân Kỳ*
- *UBND xã Đ-Tân Kỳ - NA.*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Vân